

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 3 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng Vân.

2. Ông Ninh Ngọc Tú.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Mã Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thúy H, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phương Văn H1, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Bùi Thúy H trình bày:

Chị và anh Phương Văn H1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 8 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung tại Khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, hòa thuận, đến tháng 6 năm 2017 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị phát hiện chồng chị ngoại tình và có con riêng với người phụ nữ khác. Vì thương con nên chị cùng đã nhiều lần khuyên bảo anh Phương Văn H1 chấm dứt mối quan hệ đó để vợ chồng cùng nuôi dạy con nhưng anh Phương Văn H1 không

nghe mà vẫn lén lút đi lại với người phụ nữ đó. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn trong thời gian dài, mâu thuẫn trầm trọng nhất vào đầu năm 2019 do anh Phương Văn H1 công khai cho người phụ nữ đó về gia đình nhà chồng chị chung sống như vợ chồng, trong khi bản thân chị đang mang thai cháu thứ hai, bỏ mặc chị và các con. Đến tháng 11 năm 2019 đến nay anh chị đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân anh Phương Văn H1 không thay đổi mà còn đón mẹ con người phụ nữ kia về chung sống, từ đó anh chị không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng và yêu cầu được ly hôn với anh Phương Văn H1.

Bị đơn anh Phương Văn H1 trình bày: Anh và chị Bùi Thúy H kết hôn, chung sống như chị Bùi Thúy H đã trình bày. Sau kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên anh thừa nhận sau kết hôn do chị Bùi Thúy H phát hiện anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, năm 2017 anh đã có một người con gái chung với người phụ nữ đó, con riêng của anh và con chung của anh với chị Bùi Thúy H sinh cách nhau 02 ngày. Từ năm 2017 đến nay anh vẫn đi lại với vợ anh và người phụ nữ đó. Chị Bùi Thúy H có biết chuyện, yêu cầu anh chấm dứt quan hệ tình cảm với người phụ nữ đó nhưng anh không chấp nhận được, nên chị Bùi Thúy H đã làm đơn xin ly hôn anh. Còn anh chị không có mâu thuẫn do cãi chửi nhau. Anh xác định chị Bùi Thúy H lấy anh chỉ vì kinh tế, không quan tâm đến chồng. Vì vậy, mỗi khi vợ chồng có mâu thuẫn anh ít về nhà, một tháng anh chỉ về nhà khoảng một hoặc hai lần, tình trạng này kéo dài từ năm 2019 đến nay. Từ ngày 16 tháng 12 năm 2019 chị Bùi Thúy H nộp đơn ra Tòa án thì anh không trở về chung sống với chị Bùi Thúy H, thỉnh thoảng anh qua đón con về nhà nội chơi một vài hôm. Anh chị sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 12 năm 2019. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Bùi Thúy H, anh yêu cầu đoàn tụ. Vì tại thời điểm này anh chưa đồng ý ly hôn với chị Bùi Thúy H vì hai con chung còn nhỏ, anh muốn hai vợ chồng cứ tiếp tục sống ly thân như tình trạng hiện nay, để đợi đến khi con thứ hai của anh chị đủ 03 tuổi anh mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thúy H, anh Phương Văn H1 có 02 con chung Phương Hoàng L, sinh ngày 28/5/2017 và Phương Khánh V, sinh ngày 07/6/2019. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị Bùi Thúy H. Quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thúy H và anh Phương Văn H1 tự nguyện thỏa thuận chị Bùi Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con, anh Phương Văn H1 tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con Phương Hoàng L, sinh ngày 28/5/2017 và Phương Khánh V, sinh ngày 07/6/2019 mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi hai con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời điểm tính cấp dưỡng kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Anh Phương Văn H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non con chung mà không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thúy H, anh Phương Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng, các đương sự, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; Về nội dung vụ án, yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thúy H là có căn cứ; sự thỏa thuận về con chung của chị Bùi Thúy H và anh

Phương Văn H1 hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; về án phí chị Bùi Thúy H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phương Văn H1 phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thúy H và anh Phương Văn H1 là hợp pháp vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, anh chị không còn quan tâm, yêu thương, tôn trọng nhau, không thể khắc phục được mâu thuẫn. Điều này phù hợp với nội dung xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H về mâu thuẫn của anh chị. Hơn nữa chính anh Phương Văn H1 thừa nhận từ sau khi kết hôn, nhiều năm nay anh có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và hai người đã có một người con gái chung với nhau. Thực tế đến nay anh Phương Văn H1 vẫn đi lại chung sống với người phụ nữ đó, đây cũng là nguyên nhân anh chị sống ly thân nhau mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau từ đầu năm 2019. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nay chị Bùi Thúy H yêu cầu ly hôn với anh Phương Văn H1 là có căn cứ quy định tại các Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của anh Phương Văn H1 với lý do các con còn nhỏ, anh chị tiếp tục tình trạng sống ly thân để chờ đến khi con thứ hai của anh chị đủ 03 tuổi anh mới đồng ý ly hôn với chị Bùi Thúy H là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thúy H và anh Phương Văn H1 tự thỏa thuận chị Bùi Thúy H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Phương Hoàng L, sinh ngày 28/5/2017 và Phương Khánh V, sinh ngày 07/6/2019 cho đến khi trưởng thành. Anh Phương Văn H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con Phương Hoàng L, Phương Khánh V, mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi hai con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời điểm tính cấp dưỡng kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Anh Phương Văn H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non con chung mà không ai được ngăn cản. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Bùi Thúy H, anh Phương Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thúy H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phương Văn H1 phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thúy H được ly hôn với anh Phương Văn H1.

2. Về con chung: Chị Bùi Thúy H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Phương Hoàng L, sinh ngày 28/5/2017 và Phương Khánh V, sinh ngày 07/6/2019 cho đến khi trưởng thành. Anh Phương Văn H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con Phương Hoàng L, Phương Khánh V, mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi hai con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời điểm tính cấp dưỡng kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Anh Phương Văn H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non con chung mà không ai được ngăn cản.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Bùi Thúy H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Bùi Thúy H đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000200 ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Anh Phương Văn H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- UBND thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Huyền

